TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** --- **Bản án: 87/2024/DS - ST** **Ngày: 26/6/2024** *V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*** ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**: Bà Trần Thu Hà**

Hội thẩm nhân dân**: Ông Chu Bá Hữu và bà Nguyễn Thị Cúc**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà**: Bà Phạm Lệ Quyên – Thư ký toà án**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà**: Bà Nguyễn Hoàng Hằng - Kiểm sát viên**

Ngày 26/6/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, phường Giang Biên, Quận Long Biên, TP Hà Nội; Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2024/TLST-DS ngày 07/3/2024 về việc "***Tranh chấp hợp đồng vay tài sản***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-DS ngày 07/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959

HKTT: tổ 13 phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1974

Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1978

Cùng HKTT: tổ 22 phường S, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

(Ông Đ có mặt. Ông T, bà M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là Ông Nguyễn Văn Đ trình bày:**

Ông Đ cho ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M vay tiền làm ba đợt.

Đợt 1: Ngày 25/10/2021 cho bà Đỗ Thị M vay 80 triệu đồng. Lãi suất 1,5%/tháng. Thời hạn vay từ ngày 25/10/2021 đến ngày 01/12/2021.

Đợt 2: Ngày 22/12/2021 cho bà Đỗ Thị M vay 50 triệu đồng. Lãi suất 1,5%/tháng. Thời hạn vay khoảng 3 tháng.

Đợt 3: Ngày 26/01/2022 cho ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M vay 250 triệu đồng. Lãi suất 1,5%/tháng. Thời hạn vay từ ngày 26/01/2022 đến ngày 30/3/2022.

Đến tháng 10/2022 thì Ông Đ không gặp và không liên lạc được với vợ chồng Ông T, Bà M.

Số tiền 380.000.000đ này là tiền riêng của ông, không có liên quan đến vợ ông.

Ngày 15/01/2024, Ông Đ khởi kiện đến Toà án yêu cầu Ông T, Bà M phải thanh toán cho ông số tiền nợ gốc là 380.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra Ông Đ không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn là ông Nguyễn Anh T trình bày:

Ông T xác nhận: ngày 26/01/2022 Ông T và vợ ông là Đỗ Thị M có vay của ông Nguyễn Văn Đ số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) chẵn. Còn hai khoản vay khác tổng là 130.000.000 đ do chị Minh ký vay, chị Minh có trách nhiệm.

Ông T xác định vợ chồng ông có trách nhiệm trả cho Ông Đ số tiền 250.000.000đ nhưng do công việc làm ăn thua lỗ nên xin được trả dần.

Do công việc bận nên Ông T xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại toà án và tại phiên toà.

Bà Đỗ Thị M trình bày:

Bà M xác nhận Bà M có ký hợp đồng vay tiền với Ông Đ, số tiền 130.000.000 đ như Ông Đ trình bày. Bà và Ông T có ký hợp đồng vay số tiền 250.000.000đ.

Bà M xác định bà và Ông T có trách nhiệm thanh toán cho Ông Đ số tiền 380.000.000đ và đề nghị không tính lãi.

Do công việc bận nên Bà M xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại toà án và tại phiên toà.

Tại phiên toà hôm nay, Ông Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M có trách nhiệm thanh toán cho ông số tiền nợ

gốc là 380.000.000đ (ba trăm tám mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra Ông Đ không có yêu cầu gì khác.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà pháp biểu**: Toà án thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn có đơn xin vắng mặt, tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điều 351, 357 Bộ luật dân sự và Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ: buộc ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền nợ gốc là 250.000.000đ. Buộc bà Đỗ Thị M phải thanh toán cho Ông Đ số tiền 130.000.000đ.

+ Về Án phí: ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn Đ có đơn khởi kiện về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với Ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M có HKTT tại: tổ 22 phường S, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Toà án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về việc xét xử vắng mặt bị đơn**:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M có

đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về hợp đồng vay tài sản:**

Ông Nguyễn Văn Đ và Ông Nguyễn Anh T, bà Đỗ Thị M đều xác nhận: Ngày 26/01/2022, Ông Đ có cho ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M vay số tiền là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) chẵn.

Trong các ngày 25/10/2021 và 22/12/2021, Ông Đ cho bà Đỗ Thị M vay số tiền là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng).

Ông T, Bà M xác định có nghĩa vụ thanh toán cho Ông Đ số tiền này, nhưng do khó khăn nên xin được trả dần và đề nghị không tính lãi.

Xét thấy, việc cho vay tiền giữa Ông Đ và vợ chồng Ông T, Bà M là hoàn toàn tự nguyện thoả thuận giữa hai bên. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng đã xác nhận số nợ theo yêu cầu của nguyên đơn. Do Ông T, Bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ông Đ khởi kiện yêu cầu trả nợ là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật. Như vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ. Cần buộc ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Đối với các hợp đồng cho cá nhân vay tiền được ký kết giữa ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị M. Quá trình giải quyết vụ án, các bên không cung cấp tài liệu chứng cứ nào xác định việc Bà M sử dụng số tiền vay theo các hợp đồng này để sử dụng cho cả hai vợ chồng. Do vậy, cần buộc bà Đỗ Thị M có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng).

Ông Đ không yêu cầu Ông T, Bà M thanh toán tiền lãi nên không xem xét.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*** Về án phí:** Ông T, Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự ;

- Căn cứ Điều 351, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

Buộc ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị M có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền nợ gốc là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Buộc bà Đỗ Thị M có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền nợ gốc là 130.000.000đ ((một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Ông T, Bà M phải chịu 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà M phải chịu 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, Ông Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thu Hà